TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/TCDS-ST
Ngày: 30-10-2019
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

- Đại diện VKSND thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLST-TCDS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-TCDS ngày 13 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Ngân hàng Thương mại cổ phần N

Địa chỉ: 198 Trần Quang K, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Xuân T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q – Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần N

Người được ủy quyền: Ông Võ Thanh T – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần N. Có mặt.

- *Bị đơn:*Bà Hoàng Thị X, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng M, sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2019, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên toà, người đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 11/12/2015 bà Hoàng Thị X ở Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần N(Vietcombank) (Sau đây viết tắt là Ngân hàng)với số tiền 800.000.000 đồng theo Hợp đồng cho vay bán lẻ số 628/2015/NHNT ngày 11/12/2015 với lãi suất là 10%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần kể từ ngày rút vốn đầu tiên và được điều chỉnh theo thông báo của Vietcombank theo từng thời kỳ; thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày bên vay rút khoản vốn đầu tiên; mục đích vay là thanh toán chi phí mua trang thiết bị tàu đánh bắt cá phục vụ đánh bắt thủy sản các loại. Để bảo đảm cho khoản vay của bà Hoàng Thị X, ngày 11/12/2015, Ngân hàng đã ký kết với bà Hoàng Thị X và ông Hoàng M Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 628/2015/VCB.QB, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 296, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình (trước đây là thôn Văn P, xã Quảng V, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình) có diện tích là 110m^2 đã được UBND huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 120056 ngày 25/10/1995 mang tên Hoàng Thị X.

Ngày 15/12/2015,Ngân hàng đã giải ngân và bà Hoàng Thị X đã nhận đủ số tiền vay 800.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hoàng Thị X đã trả được 410.000.000 đồng tiền gốc và 123.329.943 đồng tiễn lãi, sau đó bà X không thực hiện đúng cam kết trong Hợp đồng tín dụng, thường xuyên chậm trễ trong việc trả nợ lãi hàng tháng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà X thực hiện nghĩa vụ nhưng bà X vẫn không trả nên kể từ ngày 13/02/2019, khoản vay của bà Hoàng Thị X đã bị chuyển thành nợ quá hạn.

Ngân hàng đã gặp bà X nhiều lần để làm việc nhưng bà X không hợp tác và vẫn không trả nợ nên Ngân hànglàm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, yêu cầu buộc bà Hoàng Thị X phải thanh toán hết số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị X phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/10/2019(ngày xét xử sơ thẩm) là 421.570.751 đồng, trong đó có 390.000.000 đồng nợ gốc và 31.570.751 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trong trường hợp bà X không trả nợ thì yêu cầu đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015 để thu hồi nợ.

Về phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến hòa giải nhiều lần nhưng bà Hoàng Thị X và ông Hoàng M đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tổ chức hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an xã Quảng V, UBND xã Quảng V cho thấy: Bà Hoàng Thị X và ông Hoàng M có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú, sinh sống tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình; tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn gửi cho bà X và ông M, ông bà đều đã nhận được đầy đủ còn việc vì sao ông bà không có mặt theo sự triệu tập thì địa phương không rõ.

Ngày 22/8/2019, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với thửa đất số 296, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Kết quả thẩm định thửa đất hiện có kích thước cụ thể là: Cạnh hướng Bắc giáp thửa đất số 262 (thửa đất số 278 cũ) dài 13,42m; Cạnh hướng Nam giáp thửa đất số 293 (thửa đất số 302 cũ) dài 12,61m; Cạnh hướng Đông giáp đường giao thông dài 13,6m; Cạnh hướng Tây giáp đường giao thông dài 14,19m; diện tích thửa đất hiện tại là 180,7m^2. Theo xác minh tại UBND xã Quảng Văn thì diện tích đất tăng thêm so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa được cấp quyền sử dụng cho bà Hoàng Thị X và ông Hoàng M.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vấn đề gì vi phạm; nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn tiếp tục vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung: thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Hoàng Thị X phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/10/2019 (ngày xét xử sơ thẩm) là 421.570.751 đồng, trong đó có 390.000.000 đồng nợ gốc và 31.570.751 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp bà X không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015 để thu hồi nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: tranh chấp giữa Ngân hàng và bà Hoàng Thị X phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng cho vay bán lẻ số 628/2015/NHNT ngày 11/12/2015 giữa hai bên, bị đơn trong vụ án không có đăng ký kinh doanh và không có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Hoàng Thị X có nơi cư trú tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn bà Hoàng Thị X và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng M, tuy nhiên bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được;

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QDDXXST-TCDS ngày 13/9/2019 và Giấy triệu tập đến phiên tòa số 741/GTT ngày 13/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST-TCDS ngày 11/10/2019 và giấy triệu tập số 785/GTT ngày 11/10/2019, nhưng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Do đó, cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

[2] Về nội dung yêu cầu của nguyên đơn:

Xét yêu cầu của Ngân hàng buộc bà Hoàng Thị X phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàngsố tiền còn nợ tính đến ngày 30/10/2019 là 421.750.751 đồng, trong đó có 390.000.000 đồng nợ gốc, 31.750.751 đồng nợ lãi và số tiền lãi phát sinh đến khi thanh toán hết nợ; trường hợp bà X không trả nợ thì yêu cầu đề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015 để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng cho vay bán lẻ số 628/2015/NHNT ngày 11/12/2015 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Hoàng Thị X và Hợp đồng thế chấp số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Hoàng Thị X và ông Hoàng M là tự nguyện, về hình thức và nội dung đều đúng quy định tại Điều 119 của Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Ngày 15/12/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Hoàng Thị X nhận đủ số tiền vay là 800.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền vay, bà Hoàng Thị X đã không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo đúng cam kết theo hợp đồng nên đến ngày 13/02/2019, khoản vay của bà X đã bị chuyển sang nợ quá

hạn. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm(30/10/2019) bà X còn nợ Ngân hàng số tiền là 421.750.751 đồng, trong đó có 390.000.000 đồng nợ gốc, 31.750.751 đồng tiền lãi,các khoản nợ phù hợp với cam kết tại Hợp đồng tín dụng. Do đó yêu cầu của Nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu đối với tài sản thế chấp: theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 296, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình (trước đây là thôn Văn P, xã Quảng V, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình) có diện tích là 110m^2 đã được UBND huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 120056 ngày 25/10/1995 mang tên bà Hoàng Thị X để bảo đảm cho khoản vay. Do hợp đồng thế chấp giữa hai bên đã có hiệu lực để thi hành nhưng hiện nay bà Hoàng Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở, đúng với quy định của pháp luật cần chấp nhận. Trường hợp bà Hoàng Thị X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầuđề nghị áp dụng biện pháp cưỡng chế, kê biên và bán tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015 để thu hồi nợ, (cụ thể là quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 296, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình) (trước đây là thôn Văn P, xã Quảng V, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình) có diện tích là 110m^2 đã được UBND huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 120056 ngày 25/10/1995 mang tên bà Hoàng Thị X. Riêng đối với phần diện tích đất thẩm định thực tế tăng thêm 70,7m^2 so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp chưa được cấp có thẩm quyền cấp quyền sử dụng cho bà Hoàng Thị X và ông Hoàng M nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[3] Về án phí: bà Hoàng Thị X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho Ngân hàng Vietcombank.

Ngân hàng Vietcombank khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt bị đơn (bà Hoàng Thị X) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan(ông Hoàng M).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Ngân hàngVietcombank), xử: Buộc bà Hoàng Thị X có địa chỉ: Thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Ngân hàng Vietcombank) số tiền còn nợ tính đến ngày 30/10/2019 là 421.750.751 đồng bao gồm nợ gốc là 390.000.000 đồng, nợ lãi là 31.750.751 đồng.

Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (30/10/2019) cho đến khi bên phải thi hành án trả hết tiền nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh từ số nợ gốc còn phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Ngân hàng Vietcombank) theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, cam kết trong hợp đồng vay tiền.

Trường hợp bà Hoàng Thị X không trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Ngân hàng Vietcombank) được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 296, tờ bản đồ số 04 có địa chỉ tại thôn Văn P, xã Quảng V, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình (trước đây là thôn Văn P, xã Quảng V, huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình) có diện tích là 110m^2 đã được UBND huyện Quảng T, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 120056 ngày 25/10/1995 mang tên bà Hoàng Thị X theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 628/2015/VCB.QB ngày 11/12/2015 theo quy định của pháp luật dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Hoàng Thị X phải nộp 20.862.380 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Ngân hàng Thương mại cổ phần N (Ngân hàng Vietcombank) được trả lại số tiền 9.907.863 đồngtiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002364 ngày 13/5/2019.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm(30/10/2019) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, phường nơi họ thường trú(đối với người vắng mặt).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đ;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương